

CƯ TRÚ VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TU SĨ PHẬT GIÁO THUYỀN CHUYỂN ĐẾN TỈNH BÌNH DƯƠNG

Tóm tắt: Những năm gần đây, có thực trạng là số lượng tu sĩ Phật giáo từ các tỉnh thành thuyền chuyển đến tỉnh Bình Dương gấp nhiều lần số chuyển đi và khá nhiều trong số đó cư trú ngoài hệ thống tự viện. Theo Nội quy Ban Tăng sự, Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam, tu sĩ phải cư trú trong tự viện, chỉ những trường hợp có lý do chính đáng, được thầy nghiệp sư, y chỉ sư, Ban Trị sự huyện, Ban Trị sự tỉnh chấp thuận mới được cư trú ngoài tự viện. Mặc dù vậy, phần lớn tu sĩ Phật giáo mới đến địa bàn tỉnh không làm đơn xin Giáo hội mà tự ý cư trú ngoài tự viện, trong số đó, nhiều người chưa thực hiện đúng Nội quy Ban Tăng sự, có sai phạm về đất đai, xây dựng. Nghiên cứu này bước đầu nhận diện những biểu hiện phát sinh gần đây về số tu sĩ Phật giáo thuyền chuyển đến Bình Dương nhưng không cư trú và sinh hoạt tôn giáo trong các cơ sở tôn giáo của Phật giáo.

Từ khóa: Bình Dương; Phật giáo; tăng ni; tự viện.

Dẫn nhập

Trong những năm gần đây, có nhiều tu sĩ Phật giáo (tăng, ni) thuyền chuyển từ các tỉnh thành đến tỉnh Bình Dương nhưng không cư trú trong hệ thống tự viện của Giáo hội Phật giáo. Trừ một số ít tăng, ni có lý do đặc biệt, được Giáo hội đồng ý cho cư trú ngoài hệ thống tự viện, còn lại phần nhiều trong số tu sĩ Phật giáo mới chuyển đến địa phương tự ý cư trú ngoài tự viện, điều này trái với Nội quy Ban Tăng

* Trường Đại học Thủ Dầu Một, Thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.
Nghiên cứu này được Trường Đại học Thủ Dầu Một tài trợ, thuộc đề tài mã số ĐT.21.1-037.

Ngày nhận bài: 05/12/2021; Ngày biên tập: 10/01/2022; Duyệt đăng: 25/01/2022.

sự Trung ương, Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Không ít tăng, ni chuyển đến Bình Dương cư trú ngoài tự viện nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, xây dựng các công trình không đúng quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng. Không những vậy, tại các địa điểm ấy có sự tụ tập đông người, sinh hoạt tôn giáo của những tu sĩ này chưa theo quy định của Giáo hội Phật giáo, chưa đúng với quy định pháp luật của Nhà nước về đăng ký thường trú, về bảo đảm an ninh trật tự địa phương.

Vấn đề chuyển chuyển tăng, ni và tăng, ni cư trú ngoài hệ thống tự viện được nhiều địa phương và tổ chức Giáo hội Phật giáo các cấp quan tâm. Thời gian gần đây, chúng tôi chưa tiếp cận được công bố nghiên cứu nào liên quan đến chuyển chuyển và cư trú của tăng, ni ngoài hệ thống tự viện, tuy nhiên một số hội nghị, tọa đàm, hội thảo có nhiều tham luận về vấn đề liên quan, có thể kể đến: Tọa đàm *Thuyên chuyển tăng, ni của Giáo hội Phật giáo Việt Nam: Thực trạng và giải pháp*, do Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phối hợp với Ban Tôn giáo Chính phủ, Hội đồng Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tổ chức (Hà Nội, tháng 12 năm 2019); Hội thảo *Tình hình cư trú của tu sĩ Phật giáo và những vấn đề đặt ra đối với công tác quản lý Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu*, do Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tổ chức (Vũng Tàu, tháng 6 năm 2020); Hội nghị Tăng sự toàn quốc 2020 với chủ đề *Nâng cao hiệu quả công tác quản lý tăng sự của các cấp Giáo hội Phật giáo Việt Nam*, do Ban Tăng sự Trung ương tổ chức (Hà Nam, tháng 7 năm 2020); Tọa đàm *Thực trạng, giải pháp phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc trong đồng bào dân tộc, tôn giáo tỉnh Bình Dương* do Công an tỉnh Bình Dương tổ chức (Bình Dương, tháng 11 năm 2021). Một số tham luận tại các sự kiện nêu trên đã đề cập đến tình hình chuyển chuyển tăng, ni, cư trú của tăng, ni ở các địa phương, một số giải pháp đặt ra đối với Giáo hội và chính quyền địa phương trong quản lý chuyển chuyển và cư trú của tăng, ni. Trong các nghiên cứu về vấn đề chuyển chuyển và cư trú của tăng, ni, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có nhiều điểm tương đồng với tỉnh Bình Dương.

Đến thời điểm cuối năm 2021, trên địa bàn tỉnh Bình Dương chưa xảy ra điểm nóng, phức tạp về trật tự an ninh tại các điểm có tu sĩ Phật giáo mới chuyển đến và cư trú ngoài hệ thống tự viện, tuy nhiên, một số sai phạm của tu sĩ Phật giáo như đã nêu trên cần được dự báo và ngăn ngừa. Việc nghiên cứu để nắm được thực chất vấn đề nảy sinh xung quanh việc tăng, ni chuyển đến địa phương và cư trú ngoài hệ thống tự viện nhằm có hướng giải quyết thấu đáo, cảnh báo từ sớm là rất quan trọng và cần thiết. Có như vậy mới bảo đảm cho công tác quản lý Nhà nước về tôn giáo tại địa phương không gặp trở ngại về sau, bảo đảm cho Pháp luật của Nhà nước, quy định của Giáo hội được mọi công dân là tăng, ni tôn trọng và chấp hành nghiêm túc. Để thực hiện được mục tiêu đã nêu, nghiên cứu này tập trung giải quyết một số vấn đề đặt ra, cụ thể: Do đâu có nhiều tăng, ni xin chuyển đến Bình Dương, trong khi số chuyển đi ngoại tỉnh là rất ít? Vì sao tăng, ni chuyển đến địa bàn tỉnh đa số cư trú ngoài hệ thống tự viện? Những lý do xin chuyển có phù hợp với thực trạng cư trú cũng như sở hữu đất đai, xây dựng của tăng, ni hay không? Sinh hoạt tôn giáo và các hoạt động khác của tăng, ni có gì chưa phù hợp? Cần phải làm gì để quản lý thật tốt tăng, ni cư trú và hoạt động tôn giáo ngoài tự viện?

Bằng phương pháp phân tích tài liệu, so sánh đối chiếu, kết hợp với điền dã, nghiên cứu này xin tập trung vào bốn vấn đề đáng chú ý đối với việc tăng, ni chuyển đến địa bàn Bình Dương trong thời gian gần đây. Tuy chưa có điều kiện để nghiên cứu sâu, chỉ rõ thực chất của những hiện tượng nêu trên, nhưng tác giả cố gắng chỉ ra và bàn luận các hiện tượng nổi bật nhất, từ đó gợi ý một số giải pháp mang tính tham khảo. Chúng tôi hy vọng sẽ có những nghiên cứu sâu hơn, nhằm xây dựng những luận cứ khoa học vững chắc làm cơ sở để quản lý thật tốt đối với tu sĩ Phật giáo chuyển đến địa bàn tỉnh và cư trú ngoài tự viện.

1. Khái quát về Phật giáo ở Bình Dương và những vấn đề liên quan tới việc tăng, ni chuyển đến địa bàn

Là một tỉnh thuộc vùng kinh tế trọng điểm phía nam, những năm qua Bình Dương có tốc độ phát triển kinh tế khá ấn tượng, vốn đầu tư

trực tiếp của nước ngoài (FDI) và thu nộp ngân sách thuộc nhóm 5 tỉnh thành đứng đầu cả nước. Bên cạnh sự năng động về kinh tế, Bình Dương còn giữ được nhiều giá trị văn hóa truyền thống đậm chất Nam Bộ, đồng thời là tỉnh có nhiều tôn giáo với số lượng tín đồ đông đảo và hệ thống cơ sở tôn giáo khá phong phú.

Phật giáo xuất hiện trên mảnh đất ngày nay là tỉnh Bình Dương vào thời kỳ đầu các chúa Nguyễn khai mở vùng đất phía nam của xứ Đàng Trong (thế kỷ XVI-XVIII). Nhiều tài liệu lịch sử đã ghi lại một số ngôi chùa được các nhà sư từ miền Trung vào xây dựng trên vùng đất ngày nay là Đông Nam Bộ. Những ngôi chùa ra đời sớm nhất trong vùng có thể kể đến là: chùa Sắc tứ Vạn An, chùa Long Bàn (Bà Rịa - Vũng Tàu); chùa Kim Chương, chùa Khải Tường, chùa Từ Ân (Thành phố Hồ Chí Minh); chùa Sắc tứ Hộ Quốc, chùa Kim Cang, chùa Đại Giác, chùa Long Thiên (Đồng Nai); chùa núi Châu Thới, chùa Hưng Long, chùa Hội Khánh (Bình Dương). Thời kỳ các chúa Nguyễn cai quản, tại tổng Bình An (huyện Phước Long, dinh Trấn Biên, phủ Gia Định), những ngôi chùa ra đời sớm nhất được nhắc đến là chùa núi Châu Thới (1681), chùa Hưng Long (1695) và chùa Hội Khánh (1741)¹. Các ngôi chùa ra đời vào thời kỳ đầu người Việt di dân lập nghiệp trên vùng đất mới, chẳng những giải quyết vấn đề sinh hoạt tôn giáo, tín ngưỡng cho lưu dân an cư lạc nghiệp mà còn là những dấu chỉ xác lập chủ quyền của các chúa Nguyễn trên vùng đất phương Nam.

Trong suốt thế kỷ XIX, với sự gia tăng dân số mạnh mẽ và sự quan tâm của vương triều Nguyễn, các cơ sở Phật giáo ở huyện Bình An tăng lên trên 100 cơ sở. Một số ngôi chùa xuất hiện trong thời kỳ này có thể kể đến như: Hội Sơn (1809), Long Thắng (1809), Long Sơn - Phú Hữu (1825), Phước Long (1846), Bửu Nghiêm (1851), Long Quang (1855), Thanh Sơn (1860), Long Sơn - Tân Uyên (1865), Long Sơn - Thái Hòa (1872), Phước An (1873), Sùng Hưng (1877), An Lạc (1882), Phước Hưng (1885), Phước Lâm (1889) và một số ngôi chùa khác².

Từ sau khi nhà Nguyễn hoàn toàn đầu hàng thực dân Pháp (1885) đến khi Hiệp định Geneva được ký kết (1954), Phật giáo tỉnh Thủ Dầu

Một nghiêng về phát triển tổ chức. Nhiều hoạt động xuất bản kinh sách tại chùa Hội Khánh do Hòa thượng Ấn Long khởi xướng từ năm 1885, tiếp tục phát triển khi Hòa thượng Từ Văn làm trụ trì (từ năm 1906); phong trào Chấn hưng Phật giáo, các hội kín chống thực dân Pháp với sự tham gia của nhà yêu nước Tú Cúc Phan Đình Viện, Nguyễn Sinh Sắc (thân sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh). Phật giáo đoàn kết với các tôn giáo khác, tham gia phong trào cách mạng do Đảng Cộng sản Đông Dương lãnh đạo, là thành viên tích cực của Hội Truyền bá Quốc ngữ, Hội Phật giáo cứu quốc và các tổ chức khác. Nhiều ngôi chùa là nơi nuôi giấu cán bộ cách mạng, nơi tổ chức các sự kiện chính trị chống thực dân Pháp; nhiều nhà sư tích cực tham gia phong trào chống Pháp, như: Hòa thượng Thiện Tràng, Hòa thượng Quảng Viên, sư Thiện Linh, Hòa thượng Thiện An, Hòa thượng Minh Tịnh, Hòa thượng Từ Tâm, Hòa thượng Minh Trí, và nhiều vị khác. Một đặc điểm nữa của Phật giáo ở Bình Dương là có nhiều tổ chức, tông phái ra đời và hoạt động hòa hợp với nhau: Thiên Thai Thiền phái tông Liên hữu hội (1920), Thiên Thai giáo quán tông (1937), Giáo hội Tăng già khất sĩ Việt Nam (1949), Giáo hội Phật giáo Lục hòa tăng (1953), Tịnh độ cư sĩ Phật hội Việt Nam (1953).

Thời kỳ đất nước bị chia cắt từ năm 1954 đến năm 1975, sự phát triển của Phật giáo ở tỉnh Bình Dương có thể chia thành hai giai đoạn nhỏ. Giai đoạn 1954-1963, Phật giáo nói chung gặp nhiều khó khăn do chủ trương bài xích Phật giáo và ưu tiên Công giáo của Ngô Đình Diệm. Giai đoạn 1964 - 1975, Phật giáo Bình Dương phát triển thuận lợi hơn. Một số tổ chức, hệ phái ra đời trong thời kỳ này gồm: Hội Phật học Việt Nam (1957), Giáo hội Tịnh độ tông (1959), Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất (1965), Phật giáo Cổ sơn môn (1966), Giáo hội Phật giáo Nguyên thủy Bình Dương (1969). Đáng chú ý là Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất được nhà cầm quyền Sài Gòn lúc đó ủng hộ nên hoạt động khá mạnh, thành lập được một số cơ sở *trường bổ đề* và nhiều tổ chức *gia đình Phật tử*³.

Sau ngày thống nhất đất nước, Ban Liên lạc Phật giáo tỉnh Sông Bé ra đời (1976) tích cực kết nối về mặt tổ chức để tiến tới thành lập và trở thành thành viên của Giáo hội Phật giáo Việt Nam (1981). Tháng 1

năm 1983, Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo tỉnh Sông Bé ra đời với bốn ban đại diện Phật giáo cấp huyện tại thị xã Thủ Dầu Một, huyện Thuận An, huyện Tân Uyên và huyện Bến Cát. Từ đó đến năm 1991, thành lập mới ban đại diện Phật giáo tại bốn huyện phía bắc tỉnh Sông Bé gồm: Bình Long, Lộc Ninh, Phước Long và Bình Phú, nâng tổng số ban đại diện Phật giáo cấp huyện lên 8 đầu mối, trực thuộc Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo tỉnh Sông Bé⁴. Từ năm 1997 đến nay, Phật giáo tỉnh Bình Dương tiếp tục phát triển cả bề rộng lẫn chiều sâu, có nhiều đóng góp cho sự phát triển chung của địa phương.

Hiện nay Phật giáo là một trong 7 tôn giáo lớn ở Bình Dương với 278.347 tín đồ trong tổng số 393.115 tín đồ các tôn giáo (chiếm 11,48% trong tổng số 2.426.561 nhân khẩu toàn tỉnh), trong đó có 743 chức sắc, nhà tu hành (13 hòa thượng, 5 ni trưởng, 19 thượng tọa, 28 ni sư, 274 tỷ kheo tăng, 202 tỷ kheo ni, 32 thức xoa, 53 sa di, 47 sa di ni)⁵. So với các tôn giáo khác trên địa bàn tỉnh, Phật giáo có số lượng tín đồ đông nhất với nhiều hệ phái (Bắc tông, Khất sĩ, Nam tông Kinh, Nam tông Khmer) và nhiều cơ sở nhất với 202 cơ sở tự viện (tăng 1 cơ sở so với năm 2019)⁶. Nhìn chung, sinh hoạt tôn giáo của Phật giáo những năm qua diễn ra bình thường, riêng hoạt động từ thiện nhân đạo, an sinh xã hội đạt hiệu quả cao. Giáo hội Phật giáo các cấp, các nhóm Phật tử, cá nhân tăng, ni địa phương thường xuyên có những việc làm cụ thể như tặng nhà tình nghĩa, tặng quà đồng bào nghèo, cứu trợ, thăm viếng gia đình khó khăn, tặng quà cho gia đình chính sách, các cơ sở nuôi dưỡng trẻ em khuyết tật, trẻ mồ côi, cứu trợ đồng bào bị thiên tai, dịch bệnh,... với tổng giá trị từ vài chục tỷ đến hàng trăm tỷ đồng mỗi năm. Riêng năm 2021, kết quả cứu trợ đồng bào gặp nạn do dịch Covid-19 kể từ đợt dịch thứ tư (từ 17/4/2021 đến 1/11/2021), Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo cấp huyện, cấp tỉnh Bình Dương đã vận động quyên góp, trao tặng tổng cộng 109.661.265.000 đồng cùng 200 tấn rau củ quả và hàng nghìn thiết bị vật tư y tế⁷.

Thuyên chuyển địa bàn cư trú và hoạt động tôn giáo của tu sĩ Phật giáo theo nhu cầu của Giáo hội cũng như nguyện vọng cá nhân tăng, ni là Phật sự bình thường, tuy nhiên trong vài năm gần đây, tăng, ni

chuyển đến tỉnh Bình Dương nổi lên một số vấn đề đáng quan tâm như sau: (1) Số trường hợp chuyển đến địa bàn tỉnh chiếm tỉ lệ rất cao so với số chuyển đi; (2) Nhiều tăng, ni không cư trú trong tự viện theo địa chỉ chuyển đến, mà cư trú bên ngoài hệ thống tự viện; (3) Một số điểm tăng, ni cư trú ngoài cơ sở tôn giáo chưa thực hiện đúng quy định pháp luật về đất đai, xây dựng, cư trú và *Nội quy Ban Tăng sự*; (4) Tăng, ni cư trú ngoài tự viện, sinh hoạt tôn giáo và hoạt động từ thiện chưa theo *Nội quy Ban Tăng sự*, *Luật Tín ngưỡng, tôn giáo*.

2. Những yếu tố mới đối với tăng, ni chuyển đến địa bàn tỉnh

2.1. Sự chênh lệch về tỷ lệ chuyển đi, chuyển đến và lý do tăng, ni xin chuyển đến địa phương

Thuyên chuyển tăng, ni giữa các tỉnh thành hoặc giữa các địa phương trong một tỉnh thành nhằm phù hợp Phật sự theo kế hoạch của Giáo hội và theo nguyện vọng cá nhân tăng, ni là hoạt động tôn giáo bình thường, tuy nhiên, thông thường tỷ lệ chuyển đến và chuyển đi nội ngoại tỉnh không quá chênh lệch. Giả sử cho rằng theo nhu cầu của Giáo hội cần tăng cường chức sắc, nhà tu hành đến địa phương thì với 743 vị chức sắc, nhà tu hành, đội ngũ này ở Bình Dương khá đông đảo so với 202 cơ sở tự viện. Từ đó cho thấy, lý do Giáo hội cần nhiều nhân sự chuyển đến từ tỉnh ngoài để phụ trách cơ sở tự viện do Giáo hội Phật giáo tỉnh quản lý có thể loại trừ. Vậy có thể nhận định lý do chủ yếu thu hút tăng, ni ở các tỉnh thành khác chuyển đến địa bàn Bình Dương những năm qua là nhu cầu của cá nhân tu sĩ.

Năm 2018 và 2019, Ban Tôn giáo tỉnh Bình Dương tiếp nhận thông báo của Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh về việc thuyên chuyển ngoại tỉnh 17 tăng, ni, trong đó chuyển đi 2 trường hợp (năm 2019) và chuyển đến Bình Dương 15 trường hợp. Năm 2020 và 2021, Ban Tôn giáo tỉnh tiếp nhận thông báo của Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh về việc thuyên chuyển ngoại tỉnh 11 tăng, ni, trong đó đều là những trường hợp chuyển từ tỉnh thành khác đến địa bàn tỉnh (năm 2020: 7 và năm 2021: 4). Như vậy, tính chung trong 4 năm từ 2018 đến 2021, tỉ lệ tăng, ni chuyển đi từ Bình Dương là 7,2% và tỉ lệ tăng, ni chuyển đến Bình Dương là 92,8%.

Như đã nói ở trên, truyền chuyển tu sĩ Phật giáo giữa các địa phương, kể cả nội tỉnh và ngoại tỉnh, có thể chia thành hai trường hợp chính: do sự điều chuyển của Giáo hội để tăng cường chức sắc, nhà tu hành theo Phật sự chung và theo nguyện vọng của cá nhân tu sĩ. Căn cứ vào nguyện vọng cá nhân tăng, ni xin chuyển đến địa bàn tỉnh Bình Dương từ năm 2018 đến cuối 2021, nổi lên một số nhóm lý do chủ yếu như: tăng, ni muốn về sinh sống ở nơi chôn rau, cắt rốn; nơi này thuận lợi để tăng, ni dưỡng bệnh, dưỡng lão; tăng, ni cần gần gia đình để tiện chăm sóc cha mẹ già thiếu người phụng dưỡng; môi trường khí hậu ở Bình Dương phù hợp với sức khỏe cá nhân; tăng, ni muốn có đời sống đạo gần gũi đồng môn, huynh đệ và sư phụ trong quá trình tu học.

Là tỉnh phát triển mạnh về công nghiệp, những năm qua Bình Dương thu hút nhiều lao động ngoại tỉnh đến làm việc, đặc biệt là lực lượng lao động phổ thông ở các khu công nghiệp, khu chế xuất, trong đó không ít người lao động theo Phật giáo. Kinh tế địa phương phát triển khá, đời sống vật chất, tinh thần của người dân ở Bình Dương được cải thiện đáng kể, tốc độ đô thị hóa nhanh chóng, giao thông đi lại thuận tiện, nhiều cơ sở tự viện (chùa, tổ đình, tịnh xá, thiền viện) được trùng tu, xây dựng khang trang... Bên cạnh đó, môi trường sinh thái, hoạt động, sinh hoạt của Phật giáo ở Bình Dương khá ổn định, có nhiều đóng góp, gắn bó, đồng hành cùng dân tộc và có chiều hướng phát triển thuận lợi. Ngoài những lý do chủ quan của cá nhân tăng, ni, có thể nói, môi trường tự nhiên, kinh tế - xã hội địa phương cũng có sức thu hút đáng kể đối với tu sĩ Phật giáo đến tỉnh Bình Dương.

2.2. Phần lớn tăng, ni chuyển đến Bình Dương chủ động cư trú ngoài hệ thống tự viện

Theo quy định của Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam, tăng, ni phải chấp hành Nội quy Ban Tăng sự Trung ương về vấn đề cư trú, cụ thể: “(1) Tăng, ni là thành viên Giáo hội Phật giáo Việt Nam, đều phải cư trú hợp pháp tại các cơ sở tự viện của Giáo hội; (2) Tăng, ni không được cư trú và hoạt động tôn giáo tại các nơi không phải là cơ sở tôn giáo của Giáo hội Phật giáo Việt Nam, như: đình, đền, phủ, miếu; không được cư trú tại tư gia Phật tử; (3) Trường hợp đặc biệt cư

trú ở ngoài cơ sở tự viện của Giáo hội, phải có ý kiến của thầy nghiệp sư, y chỉ sư, Ban Trị sự huyện, Ban Trị sự tỉnh nơi thường trú và nơi tạm trú”⁸.

Với quy định nêu trên, tăng, ni cư trú và sinh hoạt tôn giáo bên ngoài tự viện là những trường hợp đặc biệt, được trụ trì - người trực tiếp điều đất, quản lý tu sĩ và tổ chức giáo hội cấp huyện và cấp tỉnh nơi tăng, ni cư trú chấp thuận. Tuy nhiên, có nhiều trường hợp ngay sau khi đến hoặc một thời gian ngắn sau khi chuyển đến tỉnh Bình Dương đã không ở trong hệ thống tự viện mà cư trú bên ngoài cơ sở tôn giáo. Từ năm 2018 đến 2021 có tổng số 26 tăng, ni chuyển đến địa bàn tỉnh Bình Dương, thì đến tháng 6 năm 2021 chỉ có 6 tăng, ni cư trú trong các tự viện (23%), còn lại 20 tăng, ni cư trú ngoài hệ thống tự viện (77%).

Năm 2021 có 4 tăng, ni chuyển đến tỉnh Bình Dương, các vị này đều được hướng dẫn viết cam kết cư trú lâu dài trong tự viện, nếu vì lý do bất khả kháng cần cư trú ngoài hệ thống tự viện phải có sự đồng ý của trụ trì và Giáo hội. Tính đến tháng 11 năm 2021, tất cả 4 tăng, ni chuyển đến trong năm đều còn cư trú trong các cơ sở tự viện⁹. Đối với số tăng, ni cư trú và hoạt động tôn giáo ngoài hệ thống tự viện, về thủ tục hành chính của Giáo hội, khi chuyển đến địa phương họ đều nằm trong danh sách thành viên cư trú tại một tự viện cụ thể nào đó, tuy nhiên trên thực tế tăng, ni không còn cư trú tại các cơ sở ấy. Ngoài số đông tăng, ni tự ý cư trú ngoài hệ thống tự viện mà chưa có ý kiến của Giáo hội, thì một số ít tăng, ni có đơn xin được lui tới khu vườn riêng ngoài tự viện để chăm sóc hoa màu, cây trái và đã được sự đồng ý của trụ trì cũng như Giáo hội. Trong số 20 tăng, ni mới chuyển đến địa bàn tỉnh từ năm 2018 đến năm 2021 cư trú ngoài tự viện, chỉ có 3 tăng, ni thực hiện đúng mục đích khi xin cư trú ngoài hệ thống tự viện, tự thân tu hành, sống chân tu, không xây dựng nhà cửa khang trang, to lớn và không tập hợp Phật tử, nhân dân để sinh hoạt tôn giáo. Số còn lại 17 tăng, ni đã xây dựng nhà cửa với diện tích lớn, các hạng mục, hình thức bên ngoài tương tự ngôi chùa Phật giáo và đáng quan tâm nhất là có sự tụ tập đông người vào các ngày cụ thể trong tháng và các dịp lễ trọng của Phật giáo¹⁰.

Tăng, ni một mặt chấp hành quy định của Giáo hội về cư trú và hoạt động tôn giáo, mặt khác cần tuân theo các quy định của *Luật Cư trú* cũng như các quy định liên quan đến hộ khẩu, đăng ký thường trú, tạm trú và hoạt động của công dân theo pháp luật. Khác với khi cư trú trong cơ sở tôn giáo, tăng, ni cư trú ngoài tự viện chủ động mọi việc, tự mình chịu trách nhiệm trong mọi vấn đề mà các vấn đề ấy khi cư trú trong tự viện có thể do trụ trì, hoặc Giáo hội đảm trách. *Luật Cư trú* năm 2006 quy định, người đã đăng ký thường trú mà thay đổi chỗ ở hợp pháp thì trong thời hạn 24 tháng, kể từ ngày chuyển đến chỗ ở hợp pháp mới, có trách nhiệm làm thủ tục thay đổi nơi đăng ký thường trú¹¹. Từ năm 2020, *Luật Cư trú* sửa đổi có hiệu lực đã rút ngắn thời gian nêu trên còn 12 tháng¹². Trên thực tế, hầu hết tăng, ni cư trú ngoài hệ thống tự viện ở Bình Dương chỉ có đăng ký tạm trú, còn hộ khẩu thường trú phần lớn ở trong hệ thống tự viện trên địa bàn tỉnh Bình Dương, một vài trường hợp hộ khẩu vẫn ở ngoại tỉnh. Thực tế cho thấy, cả tăng, ni và người phụ trách tự viện không muốn ràng buộc về đăng ký thường trú của tăng, ni. Bởi khi tăng, ni hoàn tất chuyển thường trú về một tự viện cụ thể, mà ở đó họ có vi phạm quy định của tự viện thì trụ trì không thể trục xuất người ra khỏi tự viện, không thể yêu cầu tăng, ni rời khỏi nơi cư trú hợp pháp được luật pháp thừa nhận.

2.3. Tình hình đất đai, xây dựng tại các điểm tăng, ni cư trú ngoài cơ sở tôn giáo

Ở những địa phương cấp huyện bước đầu đô thị hóa, không ít địa điểm cư trú của tăng, ni có diện tích đất khá lớn, từ vài trăm đến trên dưới 1.000m². Tăng, ni có quyền sử dụng đất với diện tích rộng và xây dựng quy mô lớn, cũng như quyền của công dân. Vấn đề ở đây là khi xây dựng, chủ sở hữu nơi tăng, ni cư trú xin giấy phép làm nhà ở, nhưng khi được cấp phép thì thi công chưa đúng giấy phép, khác thiết kế, xin ít làm nhiều, làm trước xin sau, xây dựng trên đất nông nghiệp,... Một vài công trình xây dựng trên dưới 1.000m², tuy nhiên giấy tờ ghi nhận đất thổ cư chỉ được Nhà nước cấp từ 100-300m². Cấu trúc công trình với các hạng mục chính và công trình phụ trợ đều theo hình thức một ngôi chùa, không giống nhà ở thông thường: cổng kiểu tam quan với tường rào kiên cố, có chính điện, nhà thờ tổ, nhiều tượng

Phật, chuông lớn. Các hạng mục xây dựng nêu tuân thủ đúng quy định pháp luật về xây dựng, làm đẹp cảnh quan môi trường, tăng vẻ đẹp cho địa phương là điều tốt, tuy nhiên khi điền dã một số nơi, như: Phú Giáo, Dầu Tiếng, Bàu Bàng, Bến Cát, Thuận An và Tân Uyên, chúng tôi nhận thấy nhiều điểm có hệ thống phòng nghỉ hàng chục giường cho khách; nhà ăn, bàn ghế ăn uống có thể phục vụ cùng lúc hàng trăm người, vài nơi còn đặt thùng công đức để bà con cúng dường.

Ở các vùng đô thị đang phát triển, dân cư đông đúc, quỹ đất không còn nhiều, một số tăng, ni xin chính quyền địa phương và ngành chức năng cấp phép xây dựng theo nguyện vọng làm nhà cho hộ gia đình (có 1-5 nhân khẩu) để ở nhưng với kết cấu nhà cao tầng, nhiều công năng và có diện tích sử dụng lớn. Tại một số địa phương như thành phố Thuận An, thị xã Tân Uyên, một vài tu sĩ xin xây dựng nhà để ở với diện tích sử dụng 500-900m². Cấu trúc công trình xây dựng gồm nhiều hạng mục đều mang kiểu dáng ngôi chùa hiện đại với các khu vực thờ cúng, chính điện, vật dụng hành đạo, chuông tượng, thùng công đức¹³. Trong giai đoạn hiện nay, Bình Dương là một trong những địa phương có giá cả đất đai xếp vào loại cao của khu vực, việc sở hữu một diện tích đất và xây dựng công trình quy mô lớn thể hiện tiềm lực kinh tế của chủ sở hữu. Tại các địa điểm ngoài cơ sở tự viện có các tăng, ni cư trú, bên cạnh số ít sở hữu đất đai là của gia đình, người thân của tăng, ni (cha mẹ, anh chị em, bà con họ hàng,...) thì phần lớn đất đai do tăng, ni trực tiếp đứng tên.

Đối với các công trình xây dựng trái phép, chính quyền địa phương đều biết và có biện pháp xử lý. Mặc dù vậy có rất ít công trình bị đình chỉ, buộc tháo dỡ hoặc cưỡng chế tháo dỡ để trả lại nguyên trạng mặt bằng như trước khi xây dựng. Hầu hết công trình sai phạm, chính quyền tiến hành lập biên bản, xử phạt hành chính, yêu cầu cam kết không tiếp tục mở rộng. Tuy nhiên, giải pháp “phạt cho tồn tại” trong nhiều trường hợp đã làm hài lòng những cá nhân sai phạm. Bởi sau khi đã nộp phạt, các cá nhân sai phạm yên tâm hơn vì ít khi bị “phạt chồng phạt”, do vậy khi nhận thấy tình hình lắng xuống, thuận lợi thì tiếp tục xây dựng nhỏ lẻ, coi nói từng bước, lâu dần các công trình kiểu này đã trở thành điểm sinh hoạt tôn giáo, tín ngưỡng quy mô lớn, thu hút nhiều tín đồ và nhân dân.

2.4. Sinh hoạt tôn giáo và hoạt động khác của tăng, ni tại một số điểm cư trú ngoài hệ thống tự viện

Nội quy Ban Tăng sự Trung ương, Giáo hội Phật giáo Việt Nam, ghi rõ: “Cá nhân tăng, ni hành đạo, giảng đạo, có sự tham dự của nhiều người, nhiều địa phương diễn ra bên ngoài tự viện, có trách nhiệm gửi hồ sơ đến Ban Trị sự huyện, Ban Trị sự tỉnh, Cơ quan chuyên môn về tín ngưỡng, tôn giáo cấp tỉnh”¹⁴. Tuy nhiên trên thực tế, một số tu sĩ Phật giáo cư trú ngoài hệ thống tự viện chưa thực hiện các thủ tục theo *Nội quy Ban Tăng sự Trung ương*, chưa được sự đồng ý của Ban Trị sự cấp tỉnh và chính quyền địa phương nhưng vẫn tổ chức sinh hoạt, tu tập với nhiều người tham gia. Ở một số điểm, ban đầu tăng, ni cư trú ngoài cơ sở tự viện chỉ tiếp một vài Phật tử là xóm giềng đến đọc kinh, lễ Phật, nhưng càng về sau số lượng Phật tử, nhân dân đến càng nhiều. Tại một số điểm, với hình thức là tư gia của tăng, ni, nhưng vào các dịp giữa tháng và đầu tháng theo âm lịch, dịp lễ Vu Lan, lễ Phật đản, mùa An cư kiết hạ, dịp vận động quyên góp làm từ thiện, có hàng chục đến hàng trăm lượt người đến sinh hoạt, chiêm bái, lễ nghi.

Nhiều nơi tăng, ni cư trú ngoài tự viện tích cực vận động Phật tử và nhân dân địa phương làm tốt công tác xã hội, nhân đạo từ thiện, đóng góp hàng chục, hàng trăm triệu đồng để giúp đỡ bà con gặp khó khăn hoạn nạn do thiên tai, dịch bệnh, rủi ro. Kết quả hoạt động xã hội nhân đạo từ thiện chiếm được tình cảm của chính quyền và bà con địa phương, do vậy khi tăng, ni tiến hành một số hoạt động khác và sinh hoạt tôn giáo có nhiều người tham gia, thì chính quyền chưa kịp thời xử lý hoặc không xử lý. Khi đối chiếu thực tế xây dựng cơ sở vật chất và hoạt động tôn giáo của tăng, ni với các nhóm lý do khi tăng, ni xin chuyển và cư trú ngoài hệ thống tự viện cho thấy, đại đa số tăng, ni chưa thực hiện đúng mục đích, lý do của mình khi xin chuyển và xin cư trú ngoài hệ thống tự viện.

3. Gợi ý một số giải pháp và kết luận

Tăng, ni cư trú và hoạt động tôn giáo ngoài hệ thống tự viện không chỉ gây khó khăn trong công tác quản lý của Giáo hội mà còn cho thấy sự phức tạp trong quản lý hành chính về trật tự xã hội của chính quyền cơ sở. Khi có những sự cố không mong muốn xảy

ra tại các điểm có tăng, ni cư trú ngoài hệ thống tự viện, trách nhiệm giải quyết hậu quả của Giáo hội tới đâu, chính quyền có trách nhiệm gì, cũng là vấn đề còn tranh luận. Vậy nên chẳng cả Ban trị sự Giáo hội Phật giáo tỉnh, chính quyền địa phương đều có trách nhiệm nghiên cứu và xây dựng một số giải pháp. Chúng tôi gợi ý một số việc cần làm như sau:

1. Đối với những trường hợp chuyển theo nhu cầu cá nhân tăng, ni, ngoài việc bảo đảm các thủ tục có tính chất hành chính theo quy định của Giáo hội và quy định của pháp luật, Giáo hội cần phối hợp chặt chẽ giữa Ban Trị sự Phật giáo tỉnh nơi đi và nơi đến nhằm nắm bắt thực chất nhu cầu của tăng, ni. Bên cạnh đó còn tìm hiểu quá trình phấn đấu tu trì, đạo hạnh, việc chấp hành giới luật, *Nội quy Ban Tăng sự* của tăng, ni ở địa phương nơi đi, trong đó ý kiến của thầy bổn sư là rất quan trọng.

2. Nên có thêm bước tiếp nhận của cơ sở tự viện cụ thể nơi đến và tăng, ni có cam kết chấp hành nội quy, quy định của giáo hội các cấp và nội quy cụ thể của tự viện nơi đến cư trú. Sau khi được tiếp nhận và thỏa thuận của tự viện dự kiến, là nơi cư trú của tăng, ni thì sẽ hoàn tất các thủ tục cuối cùng trước khi tăng, ni được chuyển đến địa bàn tỉnh. Cần bổ sung quy định tăng, ni tham gia các hoạt động quan trọng do giáo hội các cấp tổ chức hoặc thọ giới, phong phẩm, bổ nhiệm, bắt buộc có hộ khẩu thường trú tại địa phương hoặc thời gian tối thiểu thường trú tại địa phương (ví dụ, 6 tháng, 12 tháng, v.v...). Bên cạnh đó, khi tổ chức các sự kiện lớn của Phật giáo, tổ chức mùa An cư kiết hạ hằng năm và các sự kiện khác, cần có thêm quy định đối với tăng, ni vi phạm *Nội quy Ban Tăng sự*.

3. Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cần quan tâm giải quyết thủ tục đăng ký thường trú, chuyển hộ khẩu thường trú cho tu sĩ Phật giáo. Khi đã có ý kiến của Giáo hội cấp tỉnh nhất trí chuyển và văn bản tiếp nhận thông báo của cơ quan chuyên môn cấp tỉnh thì cơ quan cảnh sát có thẩm quyền cần ưu tiên giải quyết dứt điểm việc đăng ký thường trú cho tăng, ni. Trong trường hợp đăng ký tạm trú, cần đảm bảo sau 12 tháng phải hoàn tất thủ tục đăng ký thường trú theo luật, không nên gia hạn tạm trú.

4. Cần có quy hoạch các địa điểm xây dựng tự viện trên địa bàn toàn tỉnh. Khi Phật tử đã đạt số lượng nhất định so với tỷ lệ dân số trên địa bàn xã phường và thực sự có nhu cầu cơ sở tự viện, thì tiến hành các thủ tục để xây dựng tự viện theo trình tự quy định. Những trường hợp vi phạm về đất đai, xây dựng tại điểm tăng, ni cư trú ngoài hệ thống tự viện cần được xử lý kiên quyết và dứt điểm.

5. Tăng cường trách nhiệm kiểm tra, giám sát của chính quyền địa phương nơi có tăng, ni cư trú ngoài hệ thống tự viện để phát hiện kịp thời, ngăn chặn ngay từ đầu việc tập trung đông người để sinh hoạt tôn giáo và các hoạt động khác trái quy định. Cùng với đó, cần phải có hình thức xử phạt hành chính đủ sức răn đe để bảo đảm không tái diễn.

Như vậy, xuất phát từ những lý do khác nhau, trong thời gian gần đây tu sĩ Phật giáo chuyển đến tỉnh Bình Dương cho thấy sự khác thường, với số lượng lớn và đa số cư trú ngoài cơ sở tự viện. Một số tăng, ni cư trú nhiều năm vẫn chưa đăng ký thường trú tại nơi đang ở, hộ khẩu vẫn ở trong các tự viện của tỉnh, hoặc ở tỉnh ngoài. Tình trạng này đã dẫn đến một số vấn đề phức tạp trong quản lý nhân khẩu, hộ khẩu, bởi người ở một nơi trong khi giấy tờ đăng ký thường trú ở một nơi khác. Không những vậy, vấn đề chuyển nhượng quyền sử dụng đất, xây dựng nhà cửa và hoạt động, sinh hoạt tôn giáo của tăng, ni khá phức tạp. Là công dân Việt Nam, tăng, ni có đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, đồng thời tăng, ni có quyền và nghĩa vụ tuân theo quy định của Giáo hội, trong đó có *Hiến chương* Giáo hội và *Nội quy Ban Tăng sự*. Bên cạnh số tu sĩ Phật giáo cư trú ngoài tự viện thực hiện tốt quy định luật pháp của Nhà nước và quy định của Giáo hội thì một bộ phận tăng, ni còn vi phạm pháp luật, vi phạm *Hiến chương* và *Nội quy Ban Tăng sự*. Vi phạm đầu tiên và dễ nhận ra nhất khi tăng, ni không còn cư trú trong tự viện mà ở bên ngoài là họ chưa thực hiện đúng mục đích, lý do nêu ra để xin chuyển chuyên hoặc xin ra khỏi tự viện, sau đó kéo theo những sai phạm khác như đã nêu trên.

Vấn đề đặt ra là, Giáo hội và chính quyền cần nhận biết thực chất nhu cầu và nguyện vọng của tăng, ni để giải quyết phù hợp. Nếu tăng,

ni xin chuyển chuyển, cư trú và sinh hoạt tôn giáo ngoài hệ thống tự viện là nhu cầu chính đáng, hợp pháp, thuận lợi cho đời sống tu tập của tăng, ni và giúp cho giáo hội tổ chức hoạt động tôn giáo bình thường, thì cần giải quyết nhu cầu cá nhân nhanh chóng theo quy định. Ngược lại, nếu nhu cầu chuyển chuyển mà hình thức có dấu hiệu che đậy bản chất và trên thực tế sẽ làm khác, thì cần phân tích có căn cứ, dự báo chính xác và ngăn chặn kịp thời. Đây là vấn đề hết sức khó khăn, phức tạp và nhạy cảm, bởi nếu Giáo hội và chính quyền không chấp thuận nguyện vọng về cư trú và hoạt động tôn giáo của tăng, ni thì dễ dẫn đến vi phạm quyền cư trú, quyền lựa chọn tôn giáo, tín ngưỡng của công dân. Mặt khác, nếu chấp thuận tất cả các nguyện vọng về chuyển chuyển ngoại tỉnh, cư trú và sinh hoạt tôn giáo ngoài hệ thống tự viện, sau đó tăng, ni có sai phạm, thì giải quyết hậu quả, xử lý hết sức phức tạp và khó khăn./.

CHÚ THÍCH:

- 1 Thích Huệ Thông (2015), *Lịch sử Phật giáo Bình Dương*, Nxb. Văn hóa Văn nghệ Thành phố Hồ Chí Minh, tr. 58.
- 2 Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Tỉnh hội Phật giáo Bình Dương (2002), *Những ngôi chùa ở Bình Dương, quá khứ và hiện tại*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội, tr. 15, 16.
- 3 Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Tỉnh hội Phật giáo Bình Dương (2002), *Những ngôi chùa ở Bình Dương, quá khứ và hiện tại*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội, tr. 19.
- 4 Trần Hồng Liên (2006), “Phật giáo tỉnh Bình Dương”, Tạp chí *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 3, tr. 52.
- 5 Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Bình Dương (2020), *Báo cáo công tác Phật sự năm 2020*, Bình Dương, tr. 1, 6.
- 6 Ban Tôn giáo, Sở Nội vụ tỉnh Bình Dương (2020), *Báo cáo tình hình tôn giáo và công tác quản lý nhà nước về tôn giáo năm 2020, phương hướng, nhiệm vụ công tác tôn giáo năm 2021*, tr. 2.
- 7 Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Bình Dương (2021), *Báo cáo tóm tắt công tác từ thiện năm 2021 của Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Bình Dương*, Bình Dương, tr. 3.
- 8 Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam (2018), *Nội quy Ban Tăng sự Trung ương*, Điều 78.
- 9 Ban Tôn giáo, Sở Nội vụ tỉnh Bình Dương (2021), *Báo cáo tình hình tôn giáo, tín ngưỡng và công tác quản lý nhà nước về tôn giáo, tín ngưỡng*

năm 2021, phương hướng, nhiệm vụ công tác tôn giáo, tín ngưỡng năm 2022, Bình Dương, tr. 1.

- 10 Lương Thy Cân (2021), *Số liệu điền dã phục vụ đề tài mã số ĐT.21.1-037* (tư liệu cá nhân).
- 11 Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2006), *Luật Cư trú*, số: 81/2006/QH11, Điều 23, Khoản 1.
- 12 Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2020), *Luật Cư trú*, số: 68/2020/QH14, Điều 22, Khoản 4.
- 13 Lương Thy Cân (2021), *số liệu điền dã phục vụ đề tài mã số ĐT.21.1-037* (tư liệu cá nhân).
- 14 Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam (2018), *Nội quy Ban Tăng sự Trung ương*, Điều 77, Khoản 2.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Tôn giáo, Sở Nội vụ tỉnh Bình Dương (2020), *Báo cáo tình hình tôn giáo và công tác quản lý nhà nước về tôn giáo năm 2020 - Phương hướng, nhiệm vụ công tác tôn giáo năm 2021*, Bình Dương.
2. Ban Tôn giáo, Sở Nội vụ tỉnh Bình Dương (2021), *Báo cáo tình hình tôn giáo, tín ngưỡng và công tác quản lý nhà nước về tôn giáo, tín ngưỡng năm 2021 - Phương hướng, nhiệm vụ công tác tôn giáo, tín ngưỡng năm 2022*, Bình Dương.
3. Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Bình Dương (2020), *Báo cáo công tác Phật sự năm 2020*, Bình Dương.
4. Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Bình Dương (2021), *Báo cáo tóm tắt công tác từ thiện năm 2021 của Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Bình Dương*, Bình Dương.
5. Lương Thy Cân (2021), *số liệu điền dã phục vụ đề tài mã số ĐT.21.1-037* (tư liệu cá nhân).
6. Giáo hội Phật giáo Việt Nam, tỉnh hội Phật giáo Bình Dương (2002), *Những ngôi chùa ở Bình Dương, quá khứ và hiện tại*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
7. Trần Hồng Liên (2006), “Phật giáo tỉnh Bình Dương”, Tạp chí *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 3.
8. Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2006), *Luật Cư trú*, số 81/2006/QH11.
9. Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2020), *Luật Cư trú*, số 68/2020/QH14.
10. Thích Huệ Thông (2015), *Lịch sử Phật giáo Bình Dương*, Nxb. Văn hóa Văn nghệ Thành phố Hồ Chí Minh.
11. Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam (2018), *Nội quy Ban Tăng sự Trung ương*.

Abstract

RESIDENCE AND ACTIVITIES OF BUDDHIST MONKS TRANSFERRED TO BINH DUONG PROVINCE

Luong Thy Can

*Thu Dau Mot University,
Binh Duong Province, Vietnam*

In recent years, a number of Buddhist monks have been transferred from other provinces to Binh Duong province and many of them reside outside the monastic system. According to the Regulations of the Central Committee of the Vietnam Buddhist Sangha, monks must reside in a monastery (in cases with a legitimate reason and approval of a professional teacher, Buddhist Sangha Committee of districts and provinces, Buddhist monks can reside outside the monastery. However, most Buddhist monks who have just arrived in the province do not apply to the Buddhist Sangha, they voluntarily have resided outside the monastery, some of them have not strictly followed the Regulations of the Sangha, have violated the Law on Land, the Construction Law. This study initially identifies the recent activities of the Buddhist monks transferred to Binh Duong who do not reside and conduct religious activities in Buddhist religious institutions.

Keywords: Binh Duong; Buddhism; monks; monastery.